

Bản án số: 117/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2022
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con và chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phan Quốc Tiến**

Ông **Phạm Phước Tâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc K**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: 94/7 P, phường C, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị K có đơn xin vắng mặt, anh H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tường trình ngày 14/12/2022, lời khai tại tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc K trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H có thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và tiến tới hôn nhân. Anh chị sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Cao Lãnh ngày 25/11/2020. Thời gian đầu vợ chồng sống chung khá hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về cuộc sống, ngoài ra chị phát hiện anh H

có tình cảm bên ngoài, không còn quan tâm đến chị và con. Chị cũng đã cho anh cơ hội, tha thứ cho anh để anh quay về gia đình nhưng chị nhận thấy anh không hề thay đổi, từ đó vợ chồng ngày càng mâu thuẫn hơn, không có tiếng nói chung trong gia đình, tình cảm nhạt dần. Chị và con đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 7 năm 2022 đến nay, trong thời gian ly thân hai bên có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy hôn nhân không đạt được mục đích nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/7/2021, hiện đang sống chung với chị K. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi dưỡng con, về cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị K xin thay đổi yêu cầu khởi kiện: Chị K yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Quang V, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải, văn bản ý kiến ngày 25/11/2022 và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị K sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2020. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn tình cảm được và ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc K.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/7/2021, hiện đang sống chung với chị K. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

- Giấy căn cước công dân, Sổ hộ khẩu (Bản photo);

- Giấy chứng nhận kết hôn Nguyễn Thị Ngọc K – Nguyễn Văn H (Bản chính);

- Giấy khai sinh Nguyễn Quang V (Bản sao y chứng thực);

- Hợp đồng lao động số 12082022/HĐLĐ-NTNK ngày 12/5/2022, Công ty TNHH TMDV SX Tiến Đạt;

- Giấy xác nhận lương ngày 01/12/2022;

- PH chi ngày 30/9/2022, ngày 31/10/2022, ngày 30/11/2022;

- Quyết định số 01/QĐ-VD ngày 02/5/2018 của Công ty TNHH Công nghệ thực phẩm Việt Đức (Bản sao);

- Bảng thanh toán lương nhân viên tháng 8/2022; tháng 10/2022;

- 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 2451, 2450, 2449, 558, 593 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Hải (Bản photo);

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 24/11/2022 và không có yêu cầu sao chụp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc K về việc ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn với anh Nguyễn Văn H, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con chung và tài sản chung” theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện đang cư trú tại xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng, xét thấy: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc K vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung, xét yêu cầu của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị K thay đổi yêu cầu khởi kiện chị K yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị K là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

- Về hôn nhân: Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc K về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H là có căn cứ, bởi lẽ: chị K và anh H đều thừa nhận vợ chồng sống chung với nhau từ năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cao Lãnh nên hôn nhân giữa chị K và anh H là hợp pháp. Trong quá trình sống chung hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân nhau từ tháng 7/2022 cho đến nay, không ai có ý hàn gắn tình cảm. Tại phiên hòa giải ngày 24/11/2022 và phiên tòa hôm nay anh H vẫn thống nhất thuận tình ly

hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn của chị K và anh H.

- Về con chung: Chị K và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/7/2021, hiện đang sống chung với chị K. Chị K và anh H cùng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng là cần xem xét điều kiện phát triển và chăm sóc con chung. Do con chung dưới 36 tháng tuổi, đồng thời đang sống chung với chị K đang ổn định về mọi mặt, chị K cũng có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị K.

Giao con chung Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/7/2021 cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không có yêu cầu.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị K và anh H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị K và anh H thống nhất trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ chung.

[5]. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chị K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009960 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Ngọc K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 20/7/2021. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị K không có yêu cầu.

Anh Nguyễn văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ngọc K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo Biên lai số 0009960 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa